

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG DẠY HỌC CÁC HỌC PHẦN NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Nguyễn Thị Khánh Ly, Hồ Lan Ngọc, Nguyễn Thị Kim Hiệp, Mai Thị Ngọc Phượng
Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

Tóm tắt: Bài viết đề xuất khung ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học các học phần ngành Kinh doanh quốc tế tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. Trên cơ sở phân tích tài liệu và đặc thù học phần, nghiên cứu làm rõ sự phù hợp giữa AI với các yêu cầu đào tạo gắn với thị trường quốc tế, logistics, xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, giao tiếp liên văn hóa và tiếng Anh thương mại. Khung đề xuất tập trung vào ba phương diện: hỗ trợ hoạt động dạy của giảng viên, hỗ trợ hoạt động học của sinh viên và kiểm soát học thuật. Bài viết nhấn mạnh AI chỉ phát huy giá trị sư phạm khi được sử dụng có định hướng, gắn với mục tiêu học phần, chuẩn đầu ra, nhiệm vụ học tập và tiêu chí đánh giá, thay vì thay thế vai trò của giảng viên hoặc tư duy độc lập của sinh viên.

Từ khóa: trí tuệ nhân tạo; AI tạo sinh; dạy học đại học; Kinh doanh quốc tế; khung ứng dụng AI.

APPLICATION OF ARTIFICIAL INTELLIGENCE IN TEACHING COURSES IN INTERNATIONAL BUSINESS AT BA RIA-VUNG TAU UNIVERSITY

Abstract: This article proposes a framework for applying artificial intelligence in teaching International Business courses at Ba Ria - Vung Tau University. Based on document analysis and the characteristics of specialized courses, the study clarifies the relevance of AI to training requirements related to international markets, logistics, import-export activities, international payment, intercultural communication, and Business English. The proposed framework focuses on three dimensions: supporting lecturers' teaching activities, supporting students' learning activities, and ensuring academic control. The article emphasizes that AI can generate pedagogical value only when it is purposefully integrated with course objectives, learning outcomes, learning tasks, and assessment criteria, rather than replacing lecturers' roles or students' independent thinking.

Keywords: artificial intelligence; generative AI; higher education teaching; International Business; AI application framework.

Nhận bài: 21/04/2026

Phản biện: 21/05/2026

Duyệt đăng: 25/05/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là AI tạo sinh, đang tác động sâu rộng đến giáo dục đại học khi tham gia trực tiếp vào thiết kế, tổ chức, phản hồi và đánh giá hoạt động học tập. Các công cụ như ChatGPT, Gemini, Claude, Copilot đã làm thay đổi cách giảng viên chuẩn bị bài giảng cũng như cách sinh viên tiếp cận và trình bày tri thức.

Các nghiên cứu quốc tế cho thấy AI có thể hỗ trợ cá nhân hóa học tập, đánh giá, phản hồi, dự báo nguy cơ học tập và phân tích tiến trình người học (Zawacki-Richter et al., 2019; Crompton & Burke, 2023). Tuy nhiên, giá trị giáo dục của AI không tự động phát sinh từ bản thân công cụ, mà phụ thuộc vào cách công cụ đó được đặt trong thiết kế sư phạm, mục tiêu học phần và chuẩn đầu ra (Luckin et al., 2016; European Commission, 2022). Vì vậy, AI vừa tạo cơ hội đổi mới phương pháp dạy học, vừa đặt ra thách thức về liên chính học thuật, kiểm chứng thông tin, quyền riêng tư dữ liệu và vai trò của con người.

Đối với ngành Kinh doanh quốc tế, việc ứng dụng AI có ý nghĩa rõ nét vì các học phần chuyên ngành gắn với thị trường quốc tế, logistics, xuất nhập khẩu, thanh toán quốc tế, marketing, đàm

phán, giao tiếp liên văn hóa và quản trị trong môi trường toàn cầu. Chương trình ngành Kinh doanh quốc tế tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu hướng đến các lĩnh vực như marketing quốc tế, xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, logistics và vận tải quốc tế; đồng thời yêu cầu sinh viên phát triển năng lực nghiên cứu thị trường, phân tích, dự báo, giao tiếp, đàm phán và thuyết trình (Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu, n.d.). Những yêu cầu này tương thích với các chức năng của AI như tìm kiếm, tổng hợp, phân tích, mô phỏng tình huống và trực quan hóa thông tin.

Từ góc nhìn của nhóm tác giả, vấn đề cốt lõi không phải là có nên đưa AI vào dạy học hay không, mà là đưa AI vào theo logic sư phạm nào. Nếu chỉ xem AI như công cụ giúp soạn bài hoặc làm bài nhanh hơn, AI có thể làm nghèo đi quá trình học tập. Ngược lại, nếu AI được gắn với nhiệm vụ có yêu cầu kiểm chứng, giải trình, phản biện và bảo vệ sản phẩm, công cụ này có thể góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên. Vì vậy, bài viết tập trung đề xuất khung ứng dụng AI trong dạy học các học phần ngành Kinh doanh quốc tế tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận và tổng quan nghiên cứu

Theo OECD (2024), hệ thống AI là hệ thống dựa trên máy móc, có khả năng suy luận từ dữ liệu đầu vào để tạo ra dự đoán, nội dung, khuyến nghị hoặc quyết định có thể tác động đến môi trường vật lý hoặc môi trường ảo. Cách hiểu này cho thấy AI không nên được giản lược thành ChatGPT hay một chatbot cụ thể, mà là tập hợp công nghệ có khả năng xử lý dữ liệu, nhận diện mẫu, cá nhân hóa, hỗ trợ tương tác và tạo nội dung.

Trong giáo dục đại học, AI tạo sinh là nhóm công nghệ có tác động trực tiếp nhất đến dạy học. Perkins et al. (2024) cho rằng AI tạo sinh có khả năng tạo văn bản, hình ảnh, âm thanh dựa trên các mẫu thống kê đã học. Miao và Holmes (2023) nhấn mạnh việc sử dụng AI tạo sinh cần lấy con người làm trung tâm, bảo đảm quyền riêng tư dữ liệu, phù hợp về đạo đức và có giá trị sư phạm. Vì vậy, cần phân biệt tầng công nghệ và tầng sư phạm của AI: tầng công nghệ cho biết AI có thể làm gì; tầng sư phạm quyết định AI nên được dùng vào việc gì, ở mức độ nào và nhằm hình thành năng lực nào cho người học.

Các tổng quan nghiên cứu cho thấy AI trong giáo dục đại học thường tập trung vào dự báo người học, đánh giá, hệ thống thích ứng, cá nhân hóa và dạy học thông minh (Zawacki-Richter et al., 2019; Chu et al., 2022; Crompton & Burke, 2023). Tuy nhiên, nhiều nghiên cứu vẫn nghiêng về khả năng công nghệ, trong khi chiều cạnh sư phạm, đạo đức và vai trò của giảng viên chưa được phân tích tương xứng. Chen et al. (2020) cũng lưu ý khoảng cách giữa ứng dụng AI và nền tảng lý luận giáo dục. Do đó, ứng dụng AI trong bài viết này không dừng ở liệt kê công cụ, mà được đặt trong mục tiêu học phần và năng lực nghề nghiệp.

Ouyang và Jiao (2021) đề xuất ba mô hình AI trong giáo dục: AI dẫn dắt người học như người tiếp nhận, AI hỗ trợ người học như người cộng tác và AI trao quyền cho người học như chủ thể tự định hướng. Bài viết này nghiêng về mô hình thứ ba. Với ngành Kinh doanh quốc tế, sinh viên cần biết đặt câu hỏi, kiểm chứng nguồn, lựa chọn dữ liệu, so sánh phương án, phản biện kết quả và ra quyết định trong các tình huống có nhiều biến số.

Các nghiên cứu về ChatGPT và AI tạo sinh làm rõ hơn cả cơ hội và rủi ro. Kasneci et al. (2023) cho rằng mô hình ngôn ngữ lớn có thể hỗ trợ tạo

nội dung, tăng tương tác và cá nhân hóa học tập, nhưng đòi hỏi người học và giảng viên nhận diện giới hạn công cụ, kiểm chứng thông tin và duy trì tư duy phản biện. Tlili et al. (2023) chỉ ra các lo ngại về gian lận, chất lượng phản hồi và quyền riêng tư; Cotton et al. (2024) nhấn mạnh thách thức đối với liêm chính học thuật. Ở Việt Nam, các nghiên cứu gần đây cho thấy AI hỗ trợ học tập, tự học và thiết kế bài giảng, nhưng cũng làm tăng nguy cơ phụ thuộc và khó kiểm chứng tri thức (Lê Anh Vinh & Trần Mỹ Ngọc, 2024; Bùi Trọng Tài & Nguyễn Minh Tuấn, 2024; Nguyễn Thị Tố Nga, 2024; Đoàn Thị Cúc, 2025). Từ đó, khoảng trống nghiên cứu đặt ra là xây dựng khung ứng dụng AI gắn với đặc thù học phần ngành Kinh doanh quốc tế.

2.2. Sự phù hợp giữa AI và các học phần ngành Kinh doanh quốc tế

Ngành Kinh doanh quốc tế có nhiều điều kiện thuận lợi để tích hợp AI vào dạy học. Đây là lĩnh vực có hàm lượng thông tin cao, phạm vi tri thức rộng và tốc độ biến đổi nhanh. Các nội dung về thị trường quốc tế, logistics, xuất nhập khẩu, tỷ giá, văn hóa tiêu dùng, chính sách thương mại, thanh toán quốc tế và chuỗi cung ứng toàn cầu đòi hỏi người học thường xuyên cập nhật, đối chiếu và xử lý nhiều nguồn dữ liệu. Đặc điểm này phù hợp với bản chất của kinh doanh quốc tế, vốn gắn với thương mại, đầu tư, quản trị và vận hành trong môi trường xuyên biên giới, chịu tác động đồng thời của yếu tố kinh tế, chính trị, pháp lý và văn hóa (Cavusgil et al., 2020; Hà Văn Hội, 2007).

Trong bối cảnh đó, AI có thể hỗ trợ sinh viên tiếp cận, tóm tắt, so sánh, hệ thống hóa và trực quan hóa thông tin. Tuy nhiên, dữ liệu hoặc gợi ý do AI tạo ra không thể được xem như kết luận cuối cùng. Đối với các học phần liên quan đến quyết định kinh doanh, năng lực thẩm định nguồn, kiểm chứng dữ liệu và đánh giá độ tin cậy của thông tin phải được xem là yêu cầu bắt buộc, nhất là khi AI tạo sinh vẫn có nguy cơ tạo ra thông tin sai lệch hoặc thiếu căn cứ (Kasneci et al., 2023; Miao & Holmes, 2023).

Sự phù hợp giữa AI và ngành Kinh doanh quốc tế còn thể hiện ở tính ứng dụng cao của sản phẩm học tập. Nhiều học phần yêu cầu sinh viên tạo lập sản phẩm mô phỏng hoạt động nghề nghiệp như kế hoạch marketing quốc tế, báo cáo phân tích thị trường, quy trình xuất nhập khẩu, phương

án logistics, kịch bản đàm phán, hồ sơ thanh toán quốc tế hoặc bài thuyết trình bằng tiếng Anh thương mại. Đây là định hướng phù hợp với yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực kinh doanh trong bối cảnh chuyển đổi số, khi người học cần phát triển đồng thời năng lực chuyên môn, dữ liệu, công nghệ và ra quyết định (AACSB, 2025; Wang, 2025). AI có thể hỗ trợ khởi tạo ý tưởng, xây dựng dàn ý, gợi ý cấu trúc báo cáo, mô phỏng quy trình, hỗ trợ diễn đạt và trình bày trực quan; song việc lựa chọn dữ liệu, xây dựng lập luận, đánh giá rủi ro, đề xuất phương án và bảo vệ quan điểm vẫn phải do sinh viên thực hiện dưới sự định hướng của giảng viên.

2.3. Khung ứng dụng AI trong hoạt động dạy của giảng viên

Từ đặc thù ngành học, bài viết đề xuất khung ứng dụng AI trong hoạt động dạy của giảng viên theo bốn khâu: thiết kế bài giảng và học liệu; xây dựng tình huống, dự án học tập; thiết kế nhiệm vụ và rubric; hỗ trợ phản hồi, đánh giá sơ bộ. Cách tiếp cận này phù hợp với nhận định rằng AI có thể hỗ trợ đánh giá, cá nhân hóa học tập, dạy học thông minh và phân tích tiến trình học tập, nhưng cần được đặt trong thiết kế sư phạm có chủ đích (Luckin et al., 2016; Zawacki-Richter et al., 2019; Crompton & Burke, 2023).

Ở khâu thiết kế bài giảng, AI có thể hỗ trợ giảng viên xây dựng dàn ý, gợi ý ví dụ, so sánh khái niệm, tóm tắt tài liệu và chuyển hóa lý thuyết thành hoạt động học tập. Với các học phần như Marketing quốc tế, Quản trị kinh doanh quốc tế, Nghiên cứu thị trường quốc tế hoặc Logistics quốc tế, AI giúp rút ngắn thời gian xử lý thông tin ban đầu, nhưng không thay thế phán đoán chuyên môn và lựa chọn sư phạm của giảng viên. Giá trị của AI vì vậy không nằm chủ yếu ở tốc độ tạo nội dung, mà ở khả năng mở rộng phương án thiết kế để giảng viên kiểm chứng, điều chỉnh và bản địa hóa.

Ở khâu xây dựng tình huống và dự án học tập, AI có thể tạo lập bối cảnh mô phỏng, chẳng hạn tình huống một doanh nghiệp Việt Nam dự kiến xuất khẩu sản phẩm sang thị trường Nhật Bản. Từ bối cảnh đó, sinh viên có thể phân tích môi trường kinh doanh, rào cản kỹ thuật, logistics, thanh toán và marketing. AI chỉ tạo dữ liệu giả định; giá trị học tập nằm ở quá trình sinh viên kiểm chứng, phân tích, lựa chọn và bảo vệ phương án. Cách tổ

chức này phù hợp với định hướng phát triển học tập chủ động và tư duy bậc cao (Kasneji et al., 2023; Wang, 2025).

Ở khâu thiết kế nhiệm vụ và rubric, AI có thể gợi ý tiêu chí cho sản phẩm như kế hoạch marketing quốc tế, báo cáo phân tích thị trường hoặc kịch bản đàm phán. Tuy nhiên, giảng viên cần điều chỉnh theo chuẩn đầu ra, bổ sung tiêu chí về kiểm chứng dữ liệu, lập luận cá nhân, phản biện kết quả AI hỗ trợ và năng lực bảo vệ phương án. Perkins et al. (2024) nhấn mạnh việc tích hợp AI vào đánh giá cần minh bạch về mức độ sử dụng AI và gắn với mục tiêu học tập cụ thể. Ở khâu phản hồi, AI có thể hỗ trợ phát hiện lỗi cấu trúc, gợi ý câu hỏi phản biện hoặc góp ý ngôn ngữ; song đánh giá cuối cùng phải thuộc về giảng viên để bảo đảm tính an toàn, đạo đức và đáng tin cậy (European Commission, 2022).

2.4. Khung ứng dụng AI trong hoạt động học của sinh viên

Đối với sinh viên ngành Kinh doanh quốc tế, AI có thể hỗ trợ học tập theo năm hướng: lập kế hoạch học tập và dự án; tìm kiếm, tóm tắt, xử lý tài liệu; xây dựng quy trình và sản phẩm trực quan; luyện ngoại ngữ, giao tiếp thương mại; tự kiểm tra và phản biện kết quả học tập. Các hướng này phù hợp với những nghiên cứu cho thấy AI và ChatGPT có thể hỗ trợ tìm kiếm thông tin, viết học thuật, luyện ngôn ngữ, cá nhân hóa học tập và phát triển năng lực tự học, nhưng hiệu quả phụ thuộc vào hướng dẫn sư phạm và khả năng kiểm chứng của người học (Bùi Trọng Tài & Nguyễn Minh Tuấn, 2024; Đoàn Thị Cúc, 2025).

Trước hết, AI có thể hỗ trợ sinh viên lập kế hoạch học tập hoặc kế hoạch triển khai dự án thông qua gợi ý chia nhỏ nhiệm vụ, xây dựng tiến độ, lập checklist và xác định sản phẩm đầu ra. Tuy nhiên, kế hoạch do AI tạo ra chỉ có ý nghĩa khi sinh viên biết điều chỉnh theo điều kiện thực tế của nhóm, thời hạn môn học và yêu cầu của giảng viên. Vì vậy, sinh viên cần giải trình lý do lựa chọn kế hoạch, mức độ điều chỉnh và tiến độ thực hiện.

Tiếp theo, AI có thể hỗ trợ tìm kiếm, tóm tắt và xử lý tài liệu như báo cáo thị trường, bài nghiên cứu, tài liệu tiếng Anh, văn bản chính sách hoặc thông tin doanh nghiệp. Với ngành Kinh doanh quốc tế, năng lực quan trọng không chỉ là tiếp cận

hiều thông tin, mà là xác định thông tin nào đáng tin cậy, phù hợp với vấn đề nghiên cứu và có thể dùng làm cơ sở cho quyết định kinh doanh. Do mô hình ngôn ngữ lớn có thể tạo phản hồi hợp lý về hình thức nhưng không bảo đảm chính xác tuyệt đối (Kasneji et al., 2023; Tlili et al., 2023), mỗi nhiệm vụ có sử dụng AI cần kèm nguồn đã kiểm chứng và phân phân tích cá nhân.

AI cũng có thể hỗ trợ xây dựng quy trình, sơ đồ tư duy và infographic đối với các nội dung như quy trình xuất khẩu, thanh toán L/C, logistics, nghiên cứu thị trường hoặc xử lý khiếu nại trong thương mại quốc tế. Công cụ này giúp hình thành khung ban đầu, nhưng người học phải kiểm tra thuật ngữ, trình tự, chứng từ, điều kiện áp dụng và mối quan hệ giữa các bước. Trong các học phần Tiếng Anh thương mại và Đàm phán thương mại quốc tế, AI có thể hỗ trợ luyện viết email, chỉnh sửa diễn đạt, xây dựng kịch bản hội thoại hoặc mô phỏng đàm phán; tuy nhiên, chuẩn mực giao tiếp, sắc thái văn hóa và chiến lược thương lượng vẫn cần sự định hướng của giảng viên (Ngô Hồng Pho, 2026). Sau cùng, mỗi sản phẩm học tập có sử dụng AI nên kèm phần “giải trình sử dụng AI”, nêu rõ công cụ, mục đích, cách kiểm chứng và phân đóng góp cá nhân.

2.5. Khung kiểm soát học thuật và điều kiện triển khai

Ứng dụng AI trong dạy học chỉ có ý nghĩa bền vững khi đi kèm cơ chế kiểm soát học thuật phù hợp. Perkins et al. (2024) đề xuất AI Assessment Scale nhằm hỗ trợ giảng viên xác định mức độ được phép sử dụng AI trong từng nhiệm vụ đánh giá. Furze et al. (2024) cho rằng việc cấm hoặc chặn AI không hiệu quả bằng thiết kế đánh giá minh bạch, linh hoạt và tập trung vào những phần đòi hỏi tư duy con người. Kế thừa tinh thần đó, bài viết đề xuất năm mức sử dụng AI cho các học phần ngành Kinh doanh quốc tế.

Năm mức sử dụng AI có thể được xác định như sau: không sử dụng AI đối với vấn đề, thảo luận trực tiếp hoặc kiểm tra tại lớp; dùng AI để gợi ý ý tưởng và cấu trúc; dùng AI để chỉnh sửa ngôn ngữ, trình bày hoặc trực quan hóa nội dung; dùng AI như công cụ cộng tác nhưng sinh viên phải giải

trình quy trình, kiểm chứng dữ liệu và phản biện kết quả; dùng AI mở rộng trong dự án mô phỏng, trong đó trọng tâm đánh giá là năng lực phân tích, điều chỉnh, bảo vệ phương án và chịu trách nhiệm về quyết định. Cách phân tầng này chuyển trọng tâm quản lý AI từ cấm đoán sang thiết kế nhiệm vụ và minh bạch hóa trách nhiệm học thuật, phù hợp với khuyến nghị của UNESCO về sử dụng AI tạo sinh theo hướng lấy con người làm trung tâm và có kiểm soát sự phạm (Miao & Holmes, 2023).

Để triển khai khung này, mỗi đề cương học phần cần quy định rõ mức độ được phép sử dụng AI đối với từng nhiệm vụ và hình thức đánh giá. Đồng thời, cần phát triển năng lực sử dụng AI cho giảng viên và sinh viên, bao gồm đặt lệnh, kiểm chứng thông tin, nhận diện thiên lệch, bảo vệ dữ liệu cá nhân và ghi nhận sự hỗ trợ của AI. Hoạt động đánh giá cần kết hợp sản phẩm cuối cùng, quá trình thực hiện, thuyết trình, phản biện, nhật ký học tập và giải trình học thuật. Dawson (2021) cho rằng an toàn đánh giá trong môi trường số cần được tiếp cận chủ động thông qua thiết kế đánh giá, thay vì chỉ dựa vào phát hiện gian lận. Nhà trường cũng cần bảo đảm công bằng tiếp cận, tránh để việc sử dụng AI tạo ra khoảng cách mới giữa các nhóm sinh viên.

III. KẾT LUẬN

Bài viết đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về AI, AI tạo sinh và ứng dụng AI trong giáo dục đại học; đồng thời phân tích sự phù hợp giữa AI với đặc thù các học phần ngành Kinh doanh quốc tế. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất khung ứng dụng AI trong dạy học các học phần ngành Kinh doanh quốc tế tại Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu theo ba lớp: hỗ trợ hoạt động dạy của giảng viên, hỗ trợ hoạt động học của sinh viên và kiểm soát học thuật.

Đóng góp chính của bài viết là xác định điều kiện để AI tạo ra giá trị sự phạm. AI chỉ thực sự có ý nghĩa khi góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên như phân tích thị trường, xử lý dữ liệu, lập kế hoạch, giao tiếp thương mại, tư duy phản biện và ra quyết định. Vì vậy, giảng viên cần giữ vai trò thiết kế, định hướng và đánh giá; sinh viên cần sử dụng AI có trách nhiệm, minh bạch và phản biện.

LỜI CẢM ƠN: Nghiên cứu này được thực hiện theo **QĐ số 837/QĐ-BVU ngày 06/3/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu về việc phê duyệt đề tài NCKH cấp Trường năm học 2025 - 2026. Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn đến Quý Thầy Cô trong hội đồng tư vấn, xét duyệt đã góp ý, động viên để nhóm tác giả thực hiện đề tài.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- AACSB. (2025). GenAI adoption in business schools: Deans and faculty respond. AACSB.
- Bùi Trọng Tài, & Nguyễn Minh Tuấn. (2024). Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên. *Tạp chí Giáo dục*, 24(10), 6-11.
- Cavusgil, S. T., Knight, G., & Riesenberger, J. R. (2020). *International business: The new realities* (5th global ed.). Pearson.
- Chen, X., Xie, H., Zou, D., & Hwang, G.-J. (2020). Application and theory gaps during the rise of artificial intelligence in education. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 1, 100002. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2020.100002>
- Chu, H.-C., Hwang, G.-H., Tu, Y.-F., & Yang, K.-H. (2022). Roles and research trends of artificial intelligence in higher education: A systematic review of the top 50 most-cited articles. *Australasian Journal of Educational Technology*, 38(3), 22-42.
- Cotton, D. R. E., Cotton, P. A., & Shipway, J. R. (2024). Chatting and cheating: Ensuring academic integrity in the era of ChatGPT. *Innovations in Education and Teaching International*, 61(2), 228-239. <https://doi.org/10.1080/14703297.2023.2190148>
- Crompton, H., & Burke, D. (2023). Artificial intelligence in higher education: The state of the field. *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 20, Article 22. <https://doi.org/10.1186/s41239-023-00392-8>
- Dawson, P. (2021). *Defending assessment security in a digital world: Preventing e-cheating and supporting academic integrity in higher education*. Routledge.
- Đoàn Thị Cúc. (2025). Sử dụng ChatGPT trong hỗ trợ học tập của sinh viên: Nghiên cứu tại Trường Đại học Tân Trào. *Tạp chí Giáo dục*, 25(15), 53-58.
- European Commission. (2022). *Ethical guidelines on the use of artificial intelligence (AI) and data in teaching and learning for educators*. Publications Office of the European Union. <https://doi.org/10.2766/153756>
- Furze, L., Perkins, M., Roe, J., & MacVaugh, J. (2024). The AI Assessment Scale (AIAS) in action: A pilot implementation of GenAI-supported assessment. *Australasian Journal of Educational Technology*. <https://doi.org/10.14742/ajet.9434>
- Hà Văn Hội. (2007). *Tài liệu Quản trị kinh doanh quốc tế*. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông.
- Kasneji, E., Sessler, K., Küchemann, S., Bannert, M., Dementieva, D., Fischer, F., Gasser, U., Groh, G., Günemann, S., Hüllermeier, E., Krusche, S., Kutyniok, G., Michaeli, T., Nerdel, C., Pfeffer, J., Poquet, O., Sailer, M., Schmidt, A., Seidel, T., Stadler, M., Weller, J., Kuhn, J., & Kasneji, G. (2023). ChatGPT for good? On opportunities and challenges of large language models for education. *Learning and Individual Differences*, 103, 102274. <https://doi.org/10.1016/j.lindif.2023.102274>
- Lê Anh Vinh, & Trần Mỹ Ngọc. (2024). Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với hệ thống giáo dục toàn cầu và giáo dục Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 20(5), 1-11.
- Luckin, R., Holmes, W., Griffiths, M., & Forcier, L. B. (2016). *Intelligence unleashed: An argument for AI in education*. Pearson.
- Miao, F., & Holmes, W. (2023). *Guidance for generative AI in education and research*. UNESCO.
- Ngô Hồng Pho. (2026). Tác động của trí tuệ nhân tạo (AI) đối với việc giảng dạy và học tiếng Anh thương mại trong ngành Ngôn ngữ Anh: Góc nhìn từ lớp học. *Tạp chí Tâm lý - Giáo dục*.
- Nguyễn Thị Tố Nga. (2024). Tổng quan nghiên cứu về ứng dụng ChatGPT trong dạy học và đánh giá ứng dụng ChatGPT vào việc thiết kế bài giảng. *Tạp chí Giáo dục*, 24(số đặc biệt 9), 21-26.
- OECD. (2024). *Explanatory memorandum on the updated OECD definition of an AI system*. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/623da898-en>
- Ouyang, F., & Jiao, P. (2021). Artificial intelligence in education: The three paradigms. *Computers and Education: Artificial Intelligence*, 2, 100020. <https://doi.org/10.1016/j.caeai.2021.100020>
- Perkins, M., Furze, L., Roe, J., & MacVaugh, J. (2024). The AI Assessment Scale (AIAS): A framework for ethical integration of generative AI in educational assessment. *Journal of University Teaching & Learning Practice*. <https://doi.org/10.53761/q3azde36>
- Tlili, A., Shehata, B., Adarkwah, M. A., Bozkurt, A., Hickey, D. T., Huang, R., & Agyemang, B. (2023). What if the devil is my guardian angel: ChatGPT as a case study of using chatbots in education. *Smart Learning Environments*, 10, Article 15. <https://doi.org/10.1186/s40561-023-00237-x>
- Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu. (n.d.). *Ngành kinh doanh quốc tế là gì? Cơ hội nghề nghiệp?* <https://bv.u.edu.vn/course/kinh-doanh-quoc-te/>
- Wang, N. C. (2025). Scaffolding creativity: Integrating generative AI tools and real-world experiences in business education. *arXiv*. <https://doi.org/10.48550/arXiv.2501.06527>
- Zawacki-Richter, O., Marín, V. I., Bond, M., & Gouverneur, F. (2019). Systematic review of research on artificial intelligence applications in higher education: Where are the educators? *International Journal of Educational Technology in Higher Education*, 16, Article 39. <https://doi.org/10.1186/s41239-019-0171-0>